

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 17 T2 KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP
THÁNG 10 NĂM 2018**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
1	17003657	Nguyễn Văn	Ân	Nam	19/05/1998	Quảng Ngãi	17T2-ĐCN1	5.78	Trung bình		Nợ: TN môn Lý
2	17002441	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	29/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	5.29			Nợ: Giáo dục thể chất, Thực tập Trang bị điện, Thực tập Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Cung cấp điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Chính trị, Pháp luật, Anh văn, Khí cụ điện, Thực tập máy điện, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực tập Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Nợ môn tự chọn HK 2: Thực tập Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện Công Nợ: Chính trị, Cung cấp điện, Giáo dục thể chất, Khí cụ điện, Pháp luật, Thực tập Điện tử cơ bản, Thực tập máy điện, Trang bị điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực tập Cung cấp điện, Anh văn, Thực tập Trang bị điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa, Lý, Toán, Hóa (lệ phí thi TNVH 17T2), Lý (lệ phí thi TNVH 17T2), Toán (lệ phí thi TNVH 17T2),
3	17003563	Trần Thủ	Đô	Nam	14/06/1999	Quảng Ngãi	17T2-ĐCN1	5.13			Nợ: Giáo dục thể chất, Tin học, Hóa, Thực tập Trang bị điện, Thực tập Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Cung cấp điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Chính trị, Pháp luật, Mạch điện, Điện tử cơ bản, Máy điện, Anh văn, Khí cụ điện, Thực tập máy điện, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực tập Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Nợ môn tự chọn HK 2: Thực tập Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện Công Nợ: Chính trị, Cung cấp điện, Giáo dục thể chất, Khí cụ điện, Pháp luật, Thực tập Điện tử cơ bản, Thực tập máy điện, Trang bị điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực tập Cung cấp điện, Hóa, Anh văn, Thực tập Trang bị điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp,
4	17004103	Lê Minh	Đức	Nam	19/09/1999	Quảng Ngãi	17T2-ĐCN1	6.14		X	Nợ: Máy điện, Dư Nợ: Máy điện,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
5	17004852	Nguyễn Đức	Duy	Nam	08/10/1997	Bình Phước	17T2-ĐCN1	6.45		X	Nợ: Mạch điện, Tin học, Điện tử cơ bản, Máy điện, Dư Nợ: Máy điện,
6	17004816	Võ Duy	Giảng	Nam	06/10/1998	Quảng Ngãi	17T2-ĐCN1	5.53			Nợ: Giáo dục thể chất. Kỹ năng mềm. Tin học. Văn. Thực tập Trang bị điện, Thực tập Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Cung cấp điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Chính trị, Pháp luật, Mạch điện, Điện tử cơ bản, Anh văn, Khí cụ điện, Thực tập máy điện, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực tập Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Nợ môn tự chọn HK 2: Thực tập Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện Công Nợ: Chính trị, Cung cấp điện, Giáo dục thể chất, Khí cụ điện, Pháp luật, Thực tập Điện tử cơ bản, Thực tập máy điện, Trang bị điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Thực tập Cung cấp điện, Văn, Anh văn, Thực tập Trang bị điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Lê phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
7	17001168	Lê Minh	Hậu	Nam	21/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6.17		X	Nợ: Trang bị điện,
8	17004699	Nguyễn Văn	Khanh	Nam	30/03/1999	Quảng Nam	17T2-ĐCN1	6.47			Nợ: Lý. Thực tập Trang bị điện, Thực tập Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực tập Đo lường và cảm biến, Anh văn, Đồ án học phần 1,
9	17000921	Trần Trung	Kiên	Nam	01/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6.09		X	Nợ: Thực tập Trang bị điện, Trang bị điện, Đồ án học phần 1,
10	17003798	Nguyễn Phương	Nghĩa	Nam	01/01/1999	Quảng Ngãi	17T2-ĐCN1	6.07			Nợ: Tin học, Trang bị điện, Mạch điện, Máy điện, Dư Nợ: Máy điện,
11	17001199	Phạm Minh	Nghĩa	Nam	27/08/1999	Bình Định	17T2-ĐCN1	6.15			Nợ: Thực tập Đo lường và cảm biến,
12	17003760	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	12/01/1997	Đắk Lắk	17T2-ĐCN1	6.49		X	Nợ: Thực tập Đo lường và cảm biến,
13	17000166	Huỳnh Thanh	Phương	Nam	14/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6.66		X	Nợ: Máy điện, Dư Nợ: Máy điện,
14	17003554	Trần Giang	Son	Nam	28/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6.46			Nợ: Điện tử cơ bản, Máy điện, Dư Nợ: Máy điện,
15	17003825	Trần Thanh	Tâm	Nam	17/09/1999	Bến Tre	17T2-ĐCN1	6.69			Nợ: Trang bị điện,
16	17000696	Nguyễn Trọng	Tuấn	Nam	22/08/1995	Đồng Tháp	17T2-ĐCN1	6.20			Nợ: Mạch điện, Công Nợ: Mạch điện,
17	17000937	Nguyễn Ngọc	Quý	Nam	04/02/1998	Quảng Ngãi	17T2-ĐCN1	7.55	Khá		Nợ: TN môn Lý
18	17001296	Trần Văn	Son	Nam	04/04/1999	Phú Yên	17T2-ĐCN1	5.86	Trung bình		Nợ: TN môn Lý, Hóa
19	17001481	Lê Anh	Tuấn	Nam	02/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6.37	Trung bình		Nợ: TN môn Lý
20	17004755	Lê Anh	Tuấn	Nam	08/11/1998		17T2-ĐCN1	6.82	Trung bình		Nợ: TN môn Lý

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
21	17004741	Vũ Thiên	Cát	Nam	11/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.21		X	Nợ: Kỹ năng mềm. Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Công Nợ: Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng,
22	17004692	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	22/06/1997		17T2-QTM1	5.71			Nợ: Kỹ năng mềm. Toán. Kỹ thuật lập trình, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Toán, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
23	17004740	Võ Văn	Chiến	Nam	24/02/1997	Đắk Lắk	17T2-QTM1	5.56			Nợ: Giáo dục thể chất. Kỹ năng mềm. Tin học. Toán. Lý. Hóa. Văn. Kỹ thuật lập trình, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Lý, Toán, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
24	17000425	Lê Huỳnh Khánh	Đại	Nam	19/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.41		X	Nợ: Thiết lập hệ thống mạng,
25	17004391	Trần Anh	Dũng	Nam	15/09/1999	Bình Phước	17T2-QTM1	5.61			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
26	17004513	Hoàng Đình	Dương	Nam	11/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	0.00			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Hóa. Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Mạng máy tính và quản trị mạng, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
27	17004789	Nguyễn Anh	Duy	Nam	11/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	0.00			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Lý. Hóa. Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Mạng máy tính và quản trị mạng, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Lý, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
28	17003459	Phan Trần Nhật	Duy	Nam	10/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	5.50			Nợ: Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Hóa, Lý, Toán, Hóa (lệ phí thi TNVH 17T2), Lý (lệ phí thi TNVH 17T2), Toán (lệ phí thi TNVH 17T2),

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
29	17004652	Văn Tấn	Hải	Nam	06/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.30			Nợ: Giáo dục quốc phòng - An ninh. Kỹ năng mềm. Lý. Văn. Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Lý, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
30	17004655	Nguyễn	Hoàng	Nam	01/06/1998	Lâm Đồng	17T2-QTM1	6.12			Nợ: Kỹ năng mềm, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Công Nợ: Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Kỹ năng mềm,
31	17004162	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	21/11/1999	Quảng Ngãi	17T2-QTM1	6.00			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Lý. Hóa. Văn. Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Lý, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lê phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
32	17002739	Nguyễn Nhật	Hưng	Nam	06/09/1999	Bình Thuận	17T2-QTM1	5.89			Nợ: Văn. Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Anh văn chuyên ngành CNTT, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
33	17004528	Lê Đức	Huy	Nam	07/06/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.87		X	Nợ: Kỹ năng mềm. Đồ án 1,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
34	17003721	Tô Duy Quang	Huy	Nam	10/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	5.93		X	Nợ: Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Mạng máy tính và quản trị mạng, Thiết lập hệ thống mạng, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin,
35	17002530	Nguyễn Bá	Khang	Nam	17/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.71		X	Nợ: Kỹ năng mềm. Anh văn chuyên ngành CNTT,
36	17002851	Phan Trung	Kiên	Nam	20/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	7.40			Nợ: Giáo dục thể chất. Văn. Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
37	17004717	Trần Lê Văn Thanh	Lam	Nam	03/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	5.37			Nợ: Hóa. Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Pháp luật, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
38	17001119	Vương Nguyễn Uyên Linh		Nữ	31/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	5.46			Nợ: Kỹ thuật lập trình, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Hóa, Lý, Toán, Hóa (lệ phí thi TNVH 17T2), Lý (lệ phí thi TNVH 17T2), Toán (lệ phí thi TNVH 17T2),

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
39	17001995	Lê Phương Bảo	Ngọc	Nữ	29/09/1999	Quảng Ngãi	17T2-QTM1	5.57			Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính,
40	17004638	Trần Xuân	Phát	Nam	08/04/1999	Tiền Giang	17T2-QTM1	6.46			Nợ Văn. Kỹ thuật lập trình, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
41	17004840	Trần Minh	Phúc	Nam	18/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.23			Nợ: Lý. Kỹ thuật lập trình, Anh văn chuyên ngành CNTT, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Lý, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
42	17003423	Nguyễn Hoàng	Qui	Nam	25/07/1998	Long An	17T2-QTM1	5.04		X	Nợ: Phần cứng máy tính, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao,
43	17004057	Nguyễn Kim	Sang	Nam	12/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.27			Nợ: Thiết bị mạng, Cơ sở dữ liệu, Anh văn, Phần cứng máy tính, Mạng nâng cao, Công Nợ: Thiết bị mạng,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
44	17004647	Đinh Đoàn	Tâm	Nam	12/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	0.00			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Lý. Hóa. Văn. Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Mạng máy tính và quản trị mạng, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Lý, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
45	17004798	Đặng Hữu	Tân	Nam	01/01/1996	Đắk Lắk	17T2-QTM1	5.54			Nợ: Tin học. Toán. Lý. Hóa. Văn. Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Anh văn, Phần cứng máy tính, Thiết bị mạng, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Hóa, Lý, Toán, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
46	17002497	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	03/11/1997	Thanh Hoá	17T2-QTM1	6.76			Nợ: Giáo dục thể chất. Kỹ thuật lập trình, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Hóa, Lý, Toán, Hóa (lệ phí thi TNVH 17T2), Lý (lệ phí thi TNVH 17T2), Toán (lệ phí thi TNVH 17T2),

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
47	17000284	Thiều Tấn	Thành	Nam	3/12/1998	Đồng Nai	17T2-QTM1	4.10			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Toán. Kỹ thuật lập trình, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Toán, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server,
48	17001692	Phan Văn	Thời	Nam	10/04/1998	Bình Thuận	17T2-QTM1	6.15			Nợ: Kỹ năng mềm. Tin học. Văn. Kỹ thuật lập trình, Anh văn chuyên ngành CNTT, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
49	17002178	Phạm Thái	Thuận	Nam	29/06/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.92		X	Nợ: Kỹ năng mềm.

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TL	Xếp loại TN	Tốt nghiệp văn hóa	Ghi chú
50	17003656	Phạm Quốc	Tính	Nam	20/03/1999	Ninh Thuận	17T2-QTM1	0.00			Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, Toán, Lý, Hóa, Kỹ thuật lập trình, Chính trị, Pháp luật, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Mạng máy tính và quản trị mạng, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Hóa, Lý, Toán, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
51	17002528	Nguyễn Đỗ	Trọng	Nam	12/07/1999	Tiền Giang	17T2-QTM1	5.63			Nợ: Kỹ năng mềm, Tin học, Văn, Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Anh văn chuyên ngành CNTT, Mạng máy tính và quản trị mạng, Thiết lập hệ thống mạng, Anh văn, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, An toàn hệ thống mạng máy tính, Mạng nâng cao, Bảo mật hệ thống thông tin, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Nợ môn tự chọn HK 2: Quản trị hệ thống mail server Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, Bảo mật hệ thống thông tin, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Kỹ thuật lập trình, Mạng nâng cao, Phần cứng máy tính, Quản trị mạng trên Linux, Thiết bị mạng, Văn, Anh văn, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Quản trị hệ thống mail server, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Kỹ năng mềm,
52	17002511	Võ Phương	Uyên	Nữ	17/07/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6.19	Trung bình		Nợ: TN môn Lý

Tổng cộng danh sách có **52** học sinh.

Người lập biểu


Võ Thị Xuân Thơ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO


Nguyễn Thị Nhuận


Đinh Văn Đệ